

Số: 90/BC-MN XD

Xa Dung, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO
DỤC THƯỜNG XUYÊN- Năm: 2025**

*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Xa Dung.
- 2. Địa chỉ trụ sở:** Bản Nà Sản A, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên
- 3. Loại hình cơ sở giáo dục:** Cơ sở giáo dục mầm non công lập
- 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục**

*** Sứ mệnh:**

Sứ mệnh của Mầm non Xa Dung là Tạo dựng một môi trường giáo dục, học tập an toàn thân thiện, có nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao, biết sáng tạo trong tổ chức các hoạt động, để mỗi trẻ đều được trải nghiệm có cơ hội phát triển về tư duy và năng lực một cách toàn diện.

*** Tầm nhìn**

Trường Mầm non Xa Dung phấn đấu luôn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho mọi hoạt động của nhà trường và sự phát triển toàn diện của trẻ em. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc cầu nối rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống

*** Mục tiêu của cơ sở giáo dục**

- Thực hiện Chương trình GDMN ban hành theo Thông tư Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT- BGDDT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi - chia sẻ; học qua tư duy suy luận.

- Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, giúp trẻ em phát triển về thể

chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một;

- Nhà trường vận dụng thêm phương pháp Giáo dục STEAM, tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn trẻ sẽ là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Xa Dung thành lập vào tháng 09 năm 2013, nằm trên địa bàn bản Nà Sản A - xã Xa Dung - huyện Điện Biên Đông - tỉnh Điện Biên. Nhà trường có tổng số 8 điểm trường với tổng diện tích là 8.097 m², các điểm trường nằm rải rác cách xa nhau và cách xa trung tâm trường, hệ thống giao thông đi lại giữa các điểm bản rất khó khăn. Về cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, nhân lực còn thiếu so với quy định. Dân cư trên địa bàn trường đa số là người dân tộc Mông, đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, nhận thức của người dân về tầm quan trọng của giáo dục còn hạn chế nhất là giáo dục mầm non. Khả năng huy động các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục để phát triển nhà trường còn rất hạn chế.

Hàng năm nhà trường luôn nhận được sự quan tâm động viên của cấp ủy chính quyền địa phương, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Bộ phận chuyên môn Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên, phòng VHXH xã Xa Dung cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của tập thể đội ngũ giáo viên, các bậc phụ huynh học sinh đã giúp đỡ nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được và được tặng Bằng khen, Giấy khen của các cấp có thẩm quyền.

6. Thông tin người đại diện hợp pháp

- Họ và tên: Quàng Thị Hoan
- Chức vụ: Phó Bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Xa Dung xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.
- Số điện thoại: 0395683747
- Địa chỉ thư điện tử: quanghoan2414@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập trường: Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đông

- Quyết định công nhận hội đồng trường và các thành viên: Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 27 tháng 05 năm 2024 của ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông về việc kiện toàn Hội đồng trường mầm non Xa Dung nhiệm kỳ 2021-2026.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Quàng Thị Hoan	Phó Bí thư chi bộ- phó Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ

2	Lường Thị Thảo	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
3	Lò Thị Lan	Tổ trưởng chuyên môn	Thư ký hội đồng
4	Lò Thị Hồng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
5	Lò Thị Ngọc Quyên	Tổ phó trưởng chuyên môn	Thành viên
6	Quảng Thị Trinh	Bí thư đoàn thanh niên	Thành viên
7	Lò Thị Mai	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
8	Vừ Thị Hà	Phó chủ tịch UBND xã	Thành viên
9		Trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ	Thành viên

- Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng
+ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của ủy ban nhân xã Xa Dung về việc bổ nhiệm viên chức quản lý đối với Quảng Thị Hoan - Chức vụ: Hiệu trưởng trường mầm non Xa Dung.

- Quy chế hoạt động của cơ sở giáo dục:

+ **Cơ chế hoạt động của trường MN Xa Dung**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại trẻ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:**

Trường MN Xa Dung là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Xa Dung.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 18 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy**

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên của nhà trường và 01 đ/c đại diện cho UBND xã và 01 đ/c đại diện CMHS.

+ 01 phó Hiệu trưởng phụ trách nhà trường.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 6 đảng viên.

+ Tổ chức đoàn thanh niên có 25 đoàn viên

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc,

nhệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Quàng Thị Hoan	Phó hiệu trưởng	0395683747	Quanghoan2414@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Nà Sản A, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 -2026
- Nghị quyết hội đồng trường năm học 2025 - 2026
- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
- Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm

và trình độ đào tạo:

[illegible]

Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		1								
1	Văn thư	0			0					
2	Kế toán	1				1				
3	Thủ quỹ	0								
4	Thư viện	0								
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		0								
1	Y tế	0								
2	Nhân viên Bảo vệ	0								
3	Nhân viên Phục vụ	0								
4	Nhân viên Nấu ăn	5								

b) Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	30	0	27	3	
I	Cán bộ quản lý	1	1			
1	Hiệu trưởng	0	0			
2	Phó hiệu trưởng	1	1			
II	Giáo viên	29	0	2	3	
1	Nhà trẻ	8	0	8	0	
2	Mẫu giáo	21	0	18	3	
Tỷ lệ %						

c) Số lượng, tỷ lệ CBQL, Gv hoàn thành BDTX hàng năm

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	30	30	
I	Cán bộ quản lý	1	1	
1	Hiệu trưởng	0	0	
2	Phó hiệu trưởng	1	1	
II	Giáo viên	29	29	
1	Nhà trẻ	8	8	
2	Mẫu giáo	21	21	
Tổng cộng		30	30	
Tỷ lệ %			100	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Diện tích xây dựng toàn trường: 8.097m² trong đó:

- + Điểm trung tâm: 3450 m²
- + Điểm Nhà Sản A: 520m²
- + Điểm Nhà Sản B: 507m²
- + Điểm Mùòng Tỉnh A: 600m²
- + Điểm Mùòng Tỉnh BC: 680m²
- + Điểm Huỗi Hĩa: 430m²
- + Điểm Chóng: 930m²
- + Điểm Phà Sỏ A: 480m²
- + Điểm Háng Tàu: 500m²

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)	So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định
21,3m ² /trẻ	12m ² /trẻ	Đạt

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Tên phòng	Hiện trạng	Yêu cầu tối thiểu	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính, quản trị			

1	Phòng Hiệu trưởng	Không có	Không có	Không đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng 1	Phòng tạm	Đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Không đạt
3	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	Không có	Không có	Không đạt
4	Văn phòng trường	Không có phòng	30m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Không đạt
5	Phòng cho nhân viên	Không có phòng	16m ² , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	Không đạt
6	Phòng bảo vệ	Phòng tạm	6m ² , đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi	Không đạt
7	Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Không có phòng	9m ² /khu	Không đạt
8	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	Không có phòng	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Không đạt
II Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em				
1.1	Phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ			
	Khu sinh hoạt chung	741,5m ² = 1,8 m ² /trẻ	1,50m ² /trẻ em	Đạt
	Khu ngủ	38m ² = 0,09 m ² /trẻ	1,20m ² /trẻ em	Không đạt
	Diện tích sân chơi (m ²)	151m ² = 0,4m ² /trẻ em	0,50m ² /trẻ em	Không đạt
	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	61,7m ² = 0,2 m ² /trẻ em	0,40m ² /trẻ em	Không đạt
	Kho nhóm, lớp	Không có	-	Không đạt
2	Phòng GDTC, phòng GDNT	Không có	2m ² /trẻ em	Không đạt
3	Sân chơi riêng	151m ² = 2,7m ² /trẻ	1m ² /trẻ em	Không đạt
III Khối phòng tổ chức ăn				
1	Nhà bếp	176m ² = 0,4m ² /trẻ	0,3m ² /trẻ	Đạt
	Kho thực phẩm	40m ² = 5m ² /kho	10-12m ² /kho	Không đạt

IV Khối phụ trợ							
c. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định. Hàng năm đều tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời.							
IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC							
- Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục theo năm học; Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; thành lập tổ tự đánh giá và tổ giám sát tự đánh giá, cuối năm học căn cứ kế hoạch và kết quả tự đánh giá, nhà trường xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá với các tiêu chí kiểm định.							
- Năm học 2024-2025 nhà trường chưa đạt kiểm định chất lượng.							
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC							
Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục năm học 2025-2026:							
STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	345	31	66	90	83	76
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	345	31	66	90	83	76
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0			0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	345	31	66	90	83	76
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	345	31	66	90	83	76
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	345	31	66	90	83	76
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	326	26	62	85	79	74
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân	19	4	4	5	4	2

3	Số trẻ có chiều cao bình thường	323	26	62	84	78	74
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	22	5	4	6	5	2
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	345	31	66	90	83	76
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	96	31	66	X	X	X
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	249	X	X	90	83	76

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của Trường mầm non Xa Dung năm 2025

a. Các khoản thu

- Ngân sách nhà nước: 0

b. Các khoản chi thường xuyên

- Tiền lương của CBGVNV (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho CBQL,gv, nv) 31 người.

Số tiền 435.095.235 đ/1tháng

- Chi cơ sở vật chất dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành CSVC, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho HĐ GD, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ...): không có

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng): không có

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo: Không có

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Kinh phí cấp bù MGHP: 33.100.000đ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

(Biểu chi tiết đính kèm)

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán năm 2024	Số liệu báo cáo năm 2025	Ghi chú
I	Quyết toán thu			
A	Tổng số thu			
1	Số thu phí, lệ phí			

1.1	Lệ phí			
1.2	Phí			
1.3	Học phí			
2	Thu hoạt động cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác			
4	Thu khác			
II	Quyết toán chi NSNN	5.837.537.040	7.893.022.163	
A	KP nhiệm vụ thường xuyên	4.794.510.876	6.129.880.709	-
1	Tiền lương, PC theo lương, BH	4.454.064.433	5.583.515.963	
2	Chi mua sắm, sửa chữa	157.793.887	309.956.652	
3	Chi khác	182.652.556	236.408.094	
B	KP nhiệm vụ không thường xuyên	937.026.164	1.557.141.454	
I	Chế độ học sinh	727.152.500	880.000.000	
1	Hỗ Trợ ăn trưa 3-5T theo NĐ 105	351.550.000	334.560.000	
2	Hỗ Trợ ăn trưa nhà trẻ theo NĐ 66	-	138.240.000	
3	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	329.550.000	374.100.000	
4	Miễn giảm học phí	46.052.500	33.100.000	
5	Chế độ TT 42 Khuyết tật			
II	Chế độ GV	209.873.664	349.593.780	
1	Tiền lương, PC theo lương, BH		77.493.780	
2	Chế độ TCTV	81.450.000	85.500.000	
3	Tiền thuê NV nấu ăn	108.000.000	108.000.000	

4	Chi tiền thăng hặng cho GV	20.423.664		
5	Chi tiền Hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật			
6	Chi tiền lương giáo viên hợp đồng			
7	Chi quản lý ngoài giờ lên lớp	-	8.400.000	
8	Chi trang cấp ban đầu		70.200.000	
III	KP mua sắm, sửa chữa		327.547.674	
IV	Chi khác			
C	KP chế độ khen thưởng	106.000.000	206.000.000	

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

1.1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương, của nhà trường:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo của trung ương về phát triển giáo dục mầm non. Đưa ra một số nội dung cơ bản về phát triển mầm non của địa phương theo quy định vào chương trình hành động của Đảng ủy và kế hoạch chỉ đạo của HĐND, UBND về phát triển giáo dục của địa phương

- Trường đã thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục Mầm non. Đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp trên

1.2. Công tác thanh tra- kiểm tra:

- Trong năm học 2024-2025 qua kiểm tra không có giáo viên nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, nội quy của nhà trường.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:

- 100% CBGVNV thực hiện sôi nổi các cuộc vận động, các phong trào do nhà trường và ngành phát động

- 100% CBGV-NV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lương tâm nghề nghiệp có ý thức trách nhiệm, tình thương đối với trẻ, tác phong mẫu mực.

- Mọi hoạt động của trường có nề nếp, tập thể sư phạm đoàn kết.

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, đồng thời quản lý chặt chẽ ngày công, giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

- Đã tạo điều kiện cho CBQL và GV toàn trường được tập huấn ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM,..., thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo đợt, để củng cố các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn cho CBGVNV.

4. Công tác xã hội hóa

- Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của các bậc phụ huynh học sinh trong công tác vận động tài trợ. Trong năm học 2024-2025 Hệ thống giáo dục: Xây 02 bếp ăn 03 phòng công vụ tại điểm trường trung tâm trường và điểm bản Nà Sản A trị giá 750 triệu và tặng một số đồ dùng khác: Đồ chơi, quần áo do nhà tài trợ công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm kết nối với Báo tuổi trẻ.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục. Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, trang web, phần mềm misa, hồ sơ công việc, phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu, quản lý cán bộ... Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

6. Công tác truyền thông.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội, thông qua website trường.

Xa Dung, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Quảng Thị Hoan